

CHIẾN TRANH KHÔNG CÓ MỘT KHUÔN MẶT PHỤ NỮ CỦA SVETLANA ALEXIEVICH – NHỮNG GÓC KHUẤT VỀ CHIẾN TRANH QUA TIẾNG NÓI KHÁNG CỰ CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ

Nguyễn Thị Hải Phương* và Triệu Thị Ngọc Linh

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Với bài viết “Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ của Svetlana Alexievich - Những góc khuất về chiến tranh qua tiếng nói kháng cự của người phụ nữ”, chúng tôi muốn đề cập đến hai nội dung chính: Thứ nhất là sự trấn áp của tư tưởng nam quyền trong cái nhìn về chiến tranh và thứ hai là tiếng nói kháng cự lại tư tưởng nam quyền của phụ nữ. Có thể thấy, trong tác phẩm này, chiến tranh được tái hiện thông qua các diễn ngôn của phụ nữ; Svetlana Alexievich đã đề cho phụ nữ (những “Kẻ khác”) được cất lên tiếng nói và cũng qua đó tác giả cho ta thấy những góc khuất, những mặt trái của chiến tranh.

Từ khóa: diễn ngôn, chiến tranh, kháng cự, phụ nữ, Svetlana Alexievich...

1. Mở đầu

Svetlana Alexievich sinh ngày 31/5/1948 tại thị trấn Ukraina Liên Xô trong khu vực biên giới Hungari - Đức - Nga - Ba Lan - Ukraina gọi là Galicia. Bà vừa là một nhà báo chuyên viết phóng sự điều tra, vừa là một cây bút văn xuôi với những tác phẩm đã đi vào lòng người đọc như *Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ*, *Những nhân chứng cuối cùng*, *Quan tài kẽm*, *Bùa mê với cái chết*, *Tiếng vọng từ Chernobyl* và *Một thời quá khứ... Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ*, tác phẩm xuất sắc nhất của Svetlana Alexievich; được sáng tác trong một hoàn cảnh đặc biệt. Năm 1970, khi là phóng viên, Svetlana Alexievich đã có cơ hội tiếp xúc với những người phụ nữ tham chiến, được nghe những câu chuyện về chiến tranh họ kể và bà quyết định viết một tác phẩm về chiến tranh từ những câu chuyện đó. Năm 1983 tác phẩm được hoàn thành và năm 1985 được xuất bản. Những năm đầu của thế kỉ XXI, thế giới diễn ra nhiều biến động với nguy cơ chiến tranh, Svetlana Alexievich quyết định từ tư liệu của cuốn sách cũ sẽ viết lại một cuốn sách mới với ý đồ nghệ thuật mới. Năm 2003 cuốn sách của bà được làm mới mang tên *Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ*. Nó đã được trao giải Nobel năm 2015.

Điều may mắn cho bạn đọc Việt Nam là tác phẩm này đã nhanh chóng có mặt tại nước ta sau một thời gian ngắn xuất bản tại Nga. Với cuốn sách được viết lần đầu, sau hai năm xuất bản tại Nga, vào năm 1987, nó đã có mặt tại Việt Nam. Với cuốn sách được viết lại gần 30 năm sau, ngay khi tác giả Svetlana Alexievich lọt vào danh sách những cái tên có khả năng giành giải Nobel 2015, giới xuất bản Việt Nam đã tiên hành mua bản quyền và ngay sau đó được Nguyễn Ngọc dịch mới hoàn toàn so với bản trước đó. Ngay khi được giới thiệu ở Việt Nam, đặc biệt là kể từ khi nhận được giải thưởng danh giá này, tác phẩm đã thu hút sự quan tâm của dư luận và nhà nghiên cứu. Đã có một số bài viết đi vào phân tích, khẳng định giá trị của tác phẩm nói chung và cách nhìn về những góc khuất chiến tranh của Svetlana Alexievich nói riêng. Trong phần

lời giới thiệu tác phẩm được xuất bản năm 1987, dịch giả Nguyễn Ngọc, người đưa tác phẩm này đến với độc giả Việt Nam khẳng định: “Thông qua lời kể của những người phụ nữ, trước hết là chính tác giả, sau đó chúng ta, người đọc bỗng phát hiện ra một cuộc chiến tranh khác, một diện mạo, một khuôn mặt khác của chiến tranh chưa hề được biết đến: cuộc chiến tranh dưới con mắt, trong sự cảm nhận của phụ nữ. Cuộc chiến tranh thông qua số phận những người phụ nữ” [1; 3]. Theo Nguyễn Ngọc, với cuốn sách này của Svetlana Alexievich, “chiều sâu của sự hi sinh, của chủ nghĩa anh hùng, và chiều sâu của những đau khổ trong chiến tranh, bỗng như được đào thêm, đến những lớp tầng mới, mang đầy ý nghĩa mới” [1; 2]. Chiêm Phong với bài viết *Khi chiến tranh không đồng nghĩa với hòa bình* nhấn mạnh đặc biệt cái nhìn về giới: “*Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ* là tác phẩm nhấn rất sâu vào lẫn ranh về giới. Phụ nữ. Phụ nữ. Phụ nữ” [2]. Hay Lâm Thu trong bài viết *Tượng đài về sự thống khổ và lòng quả cảm* cũng nhận định tác phẩm đã “chỉ rõ sự tàn khốc của mặt trận, nơi mà cả bên thắng cũng như bên thua đều phải chịu đựng mất mát đau thương” [3]. Cũng cùng quan điểm như thế, bài viết *Svetlana Alexievich – nữ văn sĩ bị “ám ảnh” bởi chiến tranh* của nhà báo Trà Lý chỉ ra: “Chiến tranh và lịch sử luôn là nguồn cảm hứng dạt dào cho những trang viết của nữ văn sĩ nhưng không phải là lịch sử sự kiện theo chiều dài thời gian mà là lịch sử của những cảm xúc [4]. Ngoài ra còn phải kể đến các luận án, luận văn khoa học nghiên cứu về tác phẩm này như: *Phụ nữ và chiến tranh trong Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ của Svetlana Alexievich* của Đào Lan Hương [5], *Phạm trù sự thật trong tác phẩm Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ* của học viên Nguyễn Thị Ngọc Huệ [6]... Trong phạm vi bài viết này, trên cơ sở kế thừa ý kiến của những người đi trước, chúng tôi muốn thông qua phân tích cái nhìn về chiến tranh của phụ nữ để làm rõ sự trấn áp của tư tưởng nam quyền trong cái nhìn về chiến tranh cũng như tiếng nói kháng cự lại tư tưởng nam quyền của phụ nữ. Nhà văn Svetlana Alexievich muốn khẳng định: phụ nữ cũng có quyền được lên tiếng; họ đang cố gắng chống lại sự áp chế của tư tưởng nam quyền để cho thấy một sự thật khác về chiến tranh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sự trấn áp của tư tưởng nam quyền trong cái nhìn về chiến tranh

Trong tác phẩm của mình, chính Svetlana Alexievich từng nói: “Tất cả những gì chúng ta biết về chiến tranh là do những người đàn ông kể cho chúng ta. Chúng ta là tù binh của những hình ảnh “đàn ông” và những xúc cảm “đàn ông” về chiến tranh” [7; 8]. Trước giờ chiến tranh vốn là địa hạt riêng của đàn ông. Đàn ông đã tạo nên một thế giới riêng và họ không muốn chia sẻ thế giới đó với phụ nữ. Khi phụ nữ đầu quân ra trận, những vị chỉ huy (nam giới) đã tỏ vẻ vô cùng ngạc nhiên, thậm chí còn phản đối: “Các cô bé của tôi, làm sao tôi có thể làm cho các cô thành những người lính của tôi chứ không phải những mục tiêu của bọn Đức? [7; 42]; “Người ta đã nhốt các cô ở đâu ra thế?” [7; 43]. Nói một cách khách quan, đó là những lời nói đầy hoài nghi và áp đặt. Với đàn ông, phụ nữ gắn bó với bếp núc và không gian gia đình chật hẹp, phụ nữ khó có thể thoát ra với không gian trận mạc đầy bom đạn. Và dù những người phụ nữ có chứng minh được khả năng thâm nhập lãnh địa riêng của nam giới để cùng viết nên lịch sử thì họ cũng phải chịu những trấn áp về ngoại hình, về đời sống tâm hồn và đặc biệt là phát ngôn.

Về ngoại hình, bước vào chiến tranh, những người phụ nữ phải bỏ lại toàn bộ phần nữ tính và được tạo hình như những người đàn ông: những bím tóc dài bị cắt bỏ, khoác lên mình những bộ quân phục ngoại cỡ. Những cô gái trở thành những cậu con trai đúng nghĩa. Không váy vóc, không cao gót, không mái tóc dài – những mã hoá ngoại hình bởi giới bị phá tung, chuẩn nữ giới bị lột bỏ. Đặc biệt, họ được cho phép làm đẹp cũng xuất phát từ mục đích và mong muốn của đàn ông: “Không thật đúng quy tắc lắm đâu nhưng tôi muốn các cô đẹp. Chiến tranh sẽ dài, không thể kết thúc sớm đâu” [7; 279]. Quyền được đẹp hay không, hay đẹp như thế nào cũng do người đàn ông quyết định. Tư tưởng nam quyền đã khoác lên một vỏ bọc hoàn hảo để nam giới

cùng cố quyền lực của mình. Về tâm hồn, thiên tính nữ trở dậy mạnh mẽ ngay cả khi chiến tranh khốc liệt nhưng nhanh chóng bị dập tắt. Phụ nữ trong chiến tranh là không được làm đẹp, không được yêu đương, không được roi lệ, không được yêu đương và đôi lúc phải từ bỏ cả thiên chức làm mẹ thiêng liêng nhất. Phụ nữ bị kiểm điểm khi mang hoa tai, bị mắng khi đau buồn xót xa bởi cái chết của những đồng đội, của con người, của thiên nhiên, sinh vật...

Nhưng bị kịch nhất phải nói đến là sự trấn áp về phát ngôn sau chiến tranh. Trong chiến tranh, họ được ghi công như những người anh hùng; sau chiến tranh, họ bị chìm vào dĩ vãng: không ai ca ngợi, hỏi han. Phụ nữ tham gia chiến tranh trở thành những kẻ bị quên lãng, người vô hình trong những câu chuyện lịch sử. Hoà bình lập lại, không ai quan tâm những sự thật đằng sau, những câu chuyện phụ nữ, lịch sử như một quỹ đạo lại được viết theo diễn ngôn của đàn ông với đầy những chiến công hiển hách. Đàn ông và lịch sử không cho phép phụ nữ được nói, đàn ông đã tự thoả thuận với nhau như là chưa có ý niệm về sự tham chiến của những người phụ nữ. Bởi thế mà, khi Svetlana bắt đầu kể về hành trình thu thập tài liệu của mình, những người bạn đàn ông của bà đã sững sốt trước một logic đàn bà và đưa ra cái lí lẽ “nam giới”: vì *cô không tham gia chiến tranh* [7; 19]. Ý thức xã hội đang do những người đàn ông tạo nên và cũng chính những người đàn ông nắm giữ chìa khoá quyền lực, thông tin của những người tham chiến. Sự giam cầm tiếng nói phụ nữ như được bọc trong từng lớp song sắt nhà tù tưởng như khó có thể vượt ngục. Trong cuộc hành trình của mình, tác giả không ít lần vấp phải sự kháng cự, cản trở của những lí lẽ đàn ông. Vì không tìm được thông tin của những người phụ nữ, tác giả đã phải đến bộ phận công tác cán bộ (do những người đàn ông quản lí). Sự phản ứng của những người đàn ông: “Hết đàn ông hay đề mà hỏi rồi sao? Tại sao cô lại cần đàn bà? Nghe họ nói mê... nghe chuyện đàn bà nà dòng thì phỏng được gì...” [7; 20] giúp bà hiểu ra, tại sao chiến tranh trước giờ chỉ được nhìn bởi một phía. Những nữ chiến sĩ đôi mươi từng tham chiến bị đẩy sang bên lề của cuộc đời, trở thành những đường viền mờ nhạt bởi sự thật trong họ khác với lí tưởng do những người đàn ông tạo ra. Khác đi nghĩa là chống lại, đối kháng và là điều không thể chấp nhận đối với những kẻ đang đứng trước nguy cơ bị đe dọa về quyền lực. Những người đàn ông áp đặt vợ mình phải sử dụng một loại ngôn ngữ “không phải ngôn ngữ của chính họ mà tuân theo mẫu hình nam giới bất biến” [7; 8]. Một người vợ đã thừa nhận với tác giả rằng chồng mình đã “nhồi nhét cho tôi suốt một đêm cuốn Chiến tranh ái quốc vĩ đại” [7; 21]. Ông đã phẩy tay bà vào bếp và khó khăn lắm, người chồng ấy mới cho phép bà ngồi riêng tư với tác giả. Tiếng nói và quyền phát ngôn của người phụ nữ về chiến tranh được gói kĩ càng trong một chiếc hòm kín, được bảo vệ trong một toà thành kiên cố và chìa khoá của nó thì như được ném dưới một vực sâu.

Lịch sử đã chối từ phụ nữ một cách phủ phàng mà nguyên nhân chính không gì khác chính là “bức tường vô hình chống đối của đàn ông” – một âm mưu bí mật. Nhưng mặt khác, nguyên nhân thứ hai đến từ sự ý thức của chủ thể nữ: trong chiến tranh và trước chiến tranh, phụ nữ không biết rằng họ đang phải đeo gông cùm do nam quyền tạo ra; sau chiến tranh, phụ nữ ý thức được sự tồn tại của cùm gông đó nhưng là không dám phá bỏ nó bởi định kiến đã bám rễ sâu vào nền văn hoá. Có thể thấy, ở *Những nhân chứng cuối cùng*, trong hầu hết các câu chuyện kể kí ức đều gắn với những mẹ, những người phụ nữ nơi hậu phương, trong không gian gia đình, cô nhi viện... Đó là không gian theo quan niệm truyền thống là nơi phụ nữ thuộc về như một lẽ tất yếu. Trong *Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ* phụ nữ bước ra khỏi không gian truyền thống nhưng lại gặp ánh mắt kinh hoàng của chính phái nữ: “Hết đàn ông rồi hay sao mà họ đi lấy trẻ con thế này. Những đứa con gái bé tí”. Lời của một bà chủ lều tranh trên đường những cô gái ra tiền tuyến đã khẳng định định kiến bền vững về giá trị phụ nữ từ lâu đã được thiết lập và thừa nhận như một lẽ tự nhiên không chỉ với đàn ông mà còn với cả đàn bà. Khi những người trong cuộc không dám đấu tranh, thì những người ngoài cuộc cũng vô tình làm ngơ, không ai giúp họ lấy dũng khí để phá bỏ gông cùm đó. Nói như Svetlana, đó là sự “thiếu vắng ham muốn và tò mò của chúng ta” “do không ai chờ đợi ở cuộc thám hiểm có chút khám

phá nào”. Xuất phát từ lẽ đó mà tác giả đã chấp bút, sưu tầm, biên soạn giúp những người phụ nữ được nói về chiến tranh, cũng như là một cách để bà khám phá và xé toạc ra một lớp sự thật khác, một sự kháng cự mạnh mẽ với tư tưởng nam quyền cố hữu, bảo thủ.

2.2. Tiếng nói kháng cự lại tư tưởng nam quyền của phụ nữ

Svetlana đã cho thấy một hành trình tìm lại bản thân, tìm lại tiếng nói chính mình của những con người phụ nữ từng tham chiến để từ đó cho thấy những góc khuất chưa lộ diện của hiện thực chiến tranh. *Chiến tranh không có một gương mặt phụ nữ* tất cả là giọng nói của phụ nữ. Tức là, phụ nữ đã dám cất tiếng thay vì lặng thinh, dám đối mặt chấn thương thay vì chạy trốn nhằm mục đích khẳng định vai trò lịch sử của mình. Tuy nhiên, hành trình khẳng định vị trí lịch sử của người phụ nữ lại là một câu chuyện dài. Để cất tiếng nói, họ đã phải đấu tranh, kháng cự hơn một nửa cuộc đời.

Ban đầu, những người phụ nữ bước vào cuộc chiến với lòng hăm hở, nhiệt huyết tuổi trẻ, lí tưởng và trách nhiệm. Phụ nữ xuất hiện trong không gian chiến tranh là lời kháng cự rõ ràng nhất về sự bất bình đẳng giới. Những người phụ nữ muốn chứng minh nữ giới không thua kém đàn ông: có thể cầm súng, lái máy bay, làm sĩ quan hải quân, liên lạc, thông tin... Tuy nhiên, sự kháng cự này lại bị chi phối bởi lí tưởng anh hùng cách mạng, cái họ muốn chứng minh thực ra vẫn nằm trong chuẩn mực cái đẹp của nam giới: đã ra chiến trường thì tóc phải ngắn, phải chai sạn, chai lì trước mọi đau thương, chiến trường chỉ có sống và chết, không có khoảng trống để len lỏi những cảm xúc, suy nghĩ khác. Giai đoạn này, người phụ nữ chưa nhận ra mình bị trấn áp bởi tư tưởng nam quyền. Phụ nữ luôn phải gồng lên, phá bỏ nữ tính, biến bản thân trở nên mạnh mẽ theo cách mà đàn ông nghĩ để “hài lòng” lịch sử và đáp ứng được yêu cầu chiến tranh.

Tuy nhiên, bản tính nữ của họ dù có cố che đậy dấu điểm vẫn bộc lộ ra bên ngoài như một sự kháng cự tự nhiên. Trong chiến tranh, phụ nữ buộc phải nguy trang trong ngoại hình đàn ông, tối luyện trong ý thức là chiến sĩ nhưng thật ra, phụ nữ vẫn là phụ nữ với thiên tính của mình. Phụ nữ luôn khát khao được làm đẹp, được yêu, được làm vợ và làm mẹ. Chiến trường bom đạn, cái chết rình rập, phụ nữ vẫn mang theo một chiếc khăn quàng màu đỏ; dự cảm về cái chết đến gần người phụ nữ vẫn muốn được thay một bộ quần phục mới trước khi ra trận; họ vẫn muốn được tô son điểm phấn, được uốn tóc... Có những cô gái vào chiến trường, hành trang mang theo là vali socola, một đôi giày cao gót, một chiếc váy hoa... để ôm ấp những mộng mơ nữ tính. Mỗi khi nhận được thư nhà những cô gái đều chia sẻ cùng nhau để thấy được hình bóng quê hương. Đằng sau những trận đánh, những cô gái luôn dành cho bản thân những giờ phút để sống thật với lòng mình, ước mơ về tình yêu, khát vọng được làm mẹ. Trong bản năng tự nhiên của phái nữ, cho dù bị trấn áp bởi tư tưởng nam giới nhưng phụ nữ luôn nỗ lực tìm kiếm một khe hở để len lách khỏi những bức tường thành tư tưởng đó. Sự kháng cự tự nhiên theo bản năng ít nhất cũng chứng minh: phụ nữ dù bị trấn áp nhưng vẫn luôn ý thức được vẻ đẹp tính nữ. Sự ý thức đó phải chăng là bước đệm cơ bản để họ có đủ dũng khí cất lên tiếng nói cá nhân sau hơn nửa thế kỉ qua đi.

Sau chiến tranh, nhờ sự “tò mò”, muốn khám phá của Svetlana về một câu chuyện khác sau những chiến công, những người phụ nữ có cơ hội cất lên tiếng trở lại. Những vùng kí ức bị nhốt giữ, giam hãm nơi sâu thẳm nhất được khơi dậy. Đây là tiếng nói phản kháng mạnh mẽ nhất của những người phụ nữ từng tham gia hoặc đi qua cuộc chiến. Phụ nữ đã vượt ra rào cản tâm lí bản thân, giải phóng bản thể, dám đối mặt với những nỗi đau tinh thần, tổn thương tâm lí, chấn thương tâm hồn. Những người phụ nữ hiểu “người ta đã chiếm đoạt chiến thắng của chúng tôi” - Valentia [7; 171]. Từ sự không ý thức được việc bị trấn áp, sau chiến tranh, phụ nữ đã nhận ra: tư tưởng phụ quyền, diễn ngôn lịch sử đã phần nào giam giữ sự thật để vẽ nên sự thật ảo tưởng về người anh hùng. Phụ nữ lúc này mong muốn được phơi bày sự thật - sự thật của cảm xúc và tâm hồn, những tiêu cực, vì tự sự đối lập hoàn toàn với đại tự sự trước đây. Những người được phỏng vấn đã dần đi dần lại với tác giả rằng: “mọi người đều vui được đón cô. Họ chờ cô. Có ai

lắng nghe chúng tôi đâu” [7; 175]. Bị khước từ sự tồn tại, những chấn thương tích tụ như một giọt nước tràn li là động lực mạnh mẽ nhất để người phụ nữ phản kháng, đặc biệt là khi họ nhận được sự đồng cảm và chia sẻ của người khác.

Người trong cuộc lên tiếng và người ngoài cuộc phản kháng, chứng kiến những câu chuyện của hàng trăm phụ nữ đi qua chiến tranh Svetlana thấy được một sự thật khác - sự thật của những chấn thương dai dẳng không dứt. Cảm nhận được nỗi đau khổ, thấu hiểu được tiếng lòng đầy tức tưởi như rướm máu, bà đã mạnh mẽ và kiên quyết đấu tranh để tiếng nói của phụ nữ được lan toả. Svetlana đã thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh, tháo bỏ xiềng xích tâm hồn cho người phụ nữ. Đây là lời tuyên chiến của chính bà đối với thể lực nam quyền, quyền lực xã hội để lấy lại vị trí xứng đáng cho “phái nữ” khi nói về chiến tranh.

Trong cuộc chiến của mình, Svetlana đã phải chiến đấu với cả người kiểm duyệt và với cả bản thân chính mình trong quá khứ. Trong lần xuất bản đầu (năm 1987) mặc dù đã rất đồng đặc khẳng định với người kiểm duyệt rằng: “Chủ nghĩa anh hùng của chúng ta khô kiệt, nó không quan tâm đến sinh lí học cũng chẳng biết sinh học... Không chỉ có ở tinh thần bị thử thách, mà cả cơ thể nữa. Cái vỏ vật chất của con người” và bà phải “nói lên sự thật”. Nhưng bà vẫn tự cắt bỏ đi những câu chuyện ám ảnh mà với bà thời điểm đó nó đã vượt quá giới hạn được cho phép khi thâm nhập và kể về chiến tranh: những chuyện về một cậu bé tự tố tội chị gái khi ngủ với một tên lính Đức, chuyện về những cô cậu bé không được tiếp nhận đi học chỉ vì sống trong vùng giặc chiếm vì bị tình nghi, chuyện về việc họ phải tự huỷ những tấm huy chương, chuyện về người mẹ đã phải tự sát hại đứa con vì an nguy của mọi người, chuyện về những người từng sợ có con, sợ cái ác của chính mình... Những câu chuyện là đòn giáng mạnh nhất vào tư tưởng nam quyền đã khiến bao con người đau khổ. Chúng ta không chất vấn tại sao thời điểm 1987, Svetlana không dám công bố những sự thật ghê sợ ấy nhưng chúng ta mừng vì bà đã tự chất vấn mình. Hẳn đó phải là một quá trình tự nhận thức và tự đấu tranh nội tâm dữ dội. Sự nhìn nhận lại đó giúp tiếng nói của mỗi người phụ nữ trở nên có trọng lượng, đôi trọng lại sức nặng về tư tưởng và lí lẽ do những người đàn ông đưa ra. Những cùm gông đã được cởi bỏ, chìa khoá của căn phòng kín tưởng như đã chìm sâu nay được tìm thấy. Tâm hồn của những người phụ nữ có thể sẽ đau hơn khi khoét sâu vào vết thương, nhưng tâm hồn ấy sẽ chết hẳn nếu như tiếp tục để vết thương mưng mủ. Sự phản kháng của những người phụ nữ, sự nhìn nhận của chính tác giả là cần thiết, đúng lúc và kịp thời. Điều này giúp chúng ta khám phá ra sự thật về chiến tranh.

Với cái nhìn của nữ giới, tác phẩm của Svetlana đã đi vào đời tư cá nhân với những mảng màu sáng - tối, sự giao tranh giữa bản năng - ý thức, nhân tính - thú tính. Chiến tranh sẽ không còn là một cái khung đóng, không còn là địa hạt riêng của nam giới, nó có tiếng nói của phụ nữ - những tiếng nói tưởng như lạc điệu mà lại đồng điệu như một khúc vĩ thanh đầy bi thương ai oán, đầy máu và nước mắt.

Chiến tranh được cảm nhận bằng lịch sử cảm xúc nữ giới. Bản thân trong những người phụ nữ luôn tồn tại một cuộc chiến khác: cuộc chiến từ bỏ tình yêu, cuộc chiến với cô đơn, kì thị, khinh thường. Chiến tranh được tạo nên bởi những mảng kí ức vụn vặt, chấp vạ, mỏng manh nhưng ám ảnh day dứt. Từng phần nhỏ của kí ức vô tình lại khớp ghép tạo nên bức tranh về chiến tranh đầy sắc thái cảm xúc của những nỗi đau riêng tư. Chiến tranh được cảm nhận bằng nhiều giác quan nên mang nhiều mùi vị khác nhau. Chiến tranh là những ám ảnh trong tiềm thức về những cái chết đau thương. Màu của máu hoà trộn màu của bùn đất trong những cơn mưa dầy lên cái tanh tưởi buồn nôn, màu trắng bệch của những cái xác trôi sông trương lên hôi thối, âm thanh tiếng kêu, tiếng than, tiếng đứt gãy xương... trên bàn điều trị, tiếng im ắng tuyệt đối sau mỗi ca phẫu thuật thất bại,... tất cả màu sắc, mùi vị, âm thanh chết chóc ấy đã ám ảnh tiềm thức của những người trải qua nó cho đến hôm nay.

Cái mà Svetlana làm được là đã hướng tới cảm xúc của con người, cảm xúc những người phụ nữ để thấy được mối quan hệ của con người và chiến tranh. Bà cho rằng: “Con người lớn

hơn chiến tranh. Ấy là khi họ được điều khiển bởi một điều gì mạnh hơn lịch sử” [7; 15]. Cảm xúc đã giúp những người phụ nữ gọi về tiếng nói nhân bản, tinh thần nhân văn của con người. Vì chiến đấu, chiến thắng và vì muốn được sống, khát khao sống mà đôi khi con người phải từ bỏ lòng tự trọng, nhân cách, nhân tính. Trước nguy cơ chiến tranh, vì để lấy cho nhiều lương thực, bỏ đầy thức ăn vào túi quần túi áo chưa đủ, có người mẹ sẵn sàng khoả thân để lấy áo gói đồ. Trong chiến tranh, vì để được sống, vì hoàn thành nhiệm vụ người mẹ đã tự giết đứa con của mình; vì để thoả mãn nhu cầu sinh lí, hàng chục gã đàn ông hãm hiếp một cô bé, vì nhiệm vụ mà con người phải sát hại con người... Chiến tranh khiến con người thấy tự xấu hổ, ghê tởm và buồn nôn với chính mình. Không phải họ không ý thức được điều đó, nhưng hình như có cái gọi là bản năng sinh lí và có cái gọi là lí tưởng cộng đồng buộc con người phải hành động như thế. Điều này đã khiến con người rơi vào trạng thức chấn thương. Trong một thời gian dài, càng né tránh, càng chôn sâu thì vết thương lại càng loét rộng và ăn vào máu. Vì thế ta mà trong tác phẩm của Svetlana hình thành kiểu nhân vật nữ chấn thương và cô độc. Chấn thương (theo Freud) là “*vết thương tinh thần*” khiến con người rơi vào trạng thái đau khổ và chết dần trong tâm hồn. Kiểu nhân vật nữ chấn thương trong tác phẩm của Svetlana bị chấn thương và tổn hại tâm hồn do sự bất lực trước cái ác của chiến tranh và “*chất người*” trong hai chữ “*con người*” phần nào bị xâm phạm. Sự chấn thương tồn tại trong con người dài dằng dặc từ trong chiến tranh và nặng nề hơn khi bước ra cuộc chiến. Chấn thương luôn lách lên lõi trong tâm hồn và biểu hiện ra cả bên ngoài ngoại hình của những cô gái. Trong chiến tranh, chứng kiến cái chết do chính mình gây ra, những cô gái mất tiếng nói, mất thính giác tạm thời, không có một đêm yên giấc và mái tóc thì bạc trắng khi mới tuổi 20. Kết thúc chiến tranh, nỗi sợ hãi, vết thương được khoét sâu hơn và loang rộng hơn khi phụ nữ phải kìm nén nó trong cô đơn. Nhiều khi trong vô thức, họ vẫn sống trong thế giới chiến tranh riêng của mình. Họ vẫn sợ màu trắng của thịt gà, bị ám ảnh bởi một chiếc áo đỏ (màu máu), vẫn gặp những cơn co giật thần kinh hàng đêm. Nghe xong một câu chuyện, kể xong một ngày trong quá khứ, họ phải vào viện vì chấn động thần kinh... “Họ đã khóc rất nhiều. Họ kêu lên”, “họ uống thuốc trợ tim. Họ gọi cấp cứu”, có người, họ “kể về một ngày đánh nhau” để rồi “suốt một đêm, tai rỉ máu, máu đầm đìa gối, sáng hôm sau như một trận ốm nặng”. Sự chấn thương không hề giảm nhẹ mà còn hằn sâu hơn, thời gian không xoa dịu mà làm vết đau ngày một âm ỉ. Có những người phụ nữ không bao giờ cười, thậm chí là không thể cười. Sau hai mươi năm, những nữ chiến sĩ vẫn sống giữa cô đơn như những sinh vật lạ, vẫn đau như thế và đau hơn thế. Rõ ràng, chiến tranh khi được nhìn nhận lại qua điểm nhìn phụ nữ sẽ có những sự thật khác được khám phá. Những vùng kí ức bị nhốt giữ, giam hãm nơi sâu thẳm nhất được khơi dậy. Sự thật ấy được nhìn ở góc độ nhân tính, nhân bản thay vì né tránh đau thương và lí tưởng hoá con người – sự thật của cảm xúc. Sự thật khiến mỗi con người đau đớn nhưng cũng giúp con người trân trọng hơn sự sống. Đằng sau tiếng nói đau thương, sự kháng cự mạnh mẽ của những người phụ nữ (cả nhân vật được phỏng vấn và tác giả) trước sự trấn áp của đàn ông ta nhận ra một lòng khao khát được sống, khao khát được tìm lại giá trị bản thân. . Phụ nữ đã vượt ra rào cản tâm lí bản thân, giải phóng bản thể, dám đối mặt với những nỗi đau tinh thần, tổn thương tâm lí, chấn thương tâm hồn. Chiến tranh là một miền đau, là miền chết của một phần cuộc đời nhưng chiến tranh cũng cho mỗi người thấy khát vọng được sống, được nhân đạo tiềm ẩn trong mỗi con người.

3. Kết luận

Với việc khai thác chiến tranh từ cái nhìn nữ giới, người viết đã khơi sâu hơn sự thật chiến tranh vào lằn ranh về giới. Chiến tranh hiện lên như là nơi giam hãm, cầm tù cuộc đời và kí ức, buộc người phụ nữ hi sinh cả thiên tính nữ, thậm chí hi sinh cả quyền con người. Những người phụ nữ phải chịu đựng trấn áp của đàn ông và những chấn thương mà chiến tranh gây ra. Rất nhiều trong số họ không được làm vợ, làm mẹ. Sự khai thác chiến tranh từ điểm nhìn nữ giới

của tác giả đã giúp mỗi chúng ta khám phá ra những mặt trái của cuộc chiến tranh. Dù không muốn, nhưng ta vẫn phải thừa nhận, chiến tranh dù là chính nghĩa hay phi nghĩa đều khiến con người, đặc biệt là người phụ nữ rơi vào bi kịch. Chiến tranh mang lại hoà bình nhưng chiến tranh cũng xâm phạm, phá huỷ cuộc sống của con người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Svetlana Alexievich, 1987. *Chiến tranh không có khuôn mặt phụ nữ*, Nguyễn Ngọc dịch. Nxb Đà Nẵng.
- [2] Chiêm Phong, 2016. “*Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ*” – Svetlana Alexievich: Khi chiến thắng không đồng nghĩa với hoà bình, <https://readingcafe.wordpress.com/2016/06/20/chien-tranh-khong-co-mot-khuon-mat-phu-nu-svetlana-alexievich/>
- [3] Lâm Thu, 2016. *Tượng đài về sự thống khổ và lòng quả cảm*, nguồn: <http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/sach/840352/tuong-dai-ve-su-thong-kho-va-long-qua-cam>
- [4] Trà Lý, 2015. *Svetlana Alexievich – nữ văn sĩ bị ám ảnh bởi chiến tranh*. <http://phunuvietnam.vn/bi-quyet-thanh-cong/svetlana-alexievich-nu-van-si-bi-am-anh-boi-chien-tranh-post7942.html>
- [5] Đào Thị Lan Hương, 2016. *Phụ nữ và chiến tranh trong Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học SPHN
- [6] Nguyễn Thị Ngọc Huệ, 2018. *Phạm trù sự thật trong Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [7] Svetlana Alexievich, 2015. *Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ*, Nguyễn Ngọc dịch. Nxb Hà Nội.

ABSTRACT

The unwomanly face of war by Svetlana Alexievich

- The war's hidden corners through the againsting voice of women

Nguyen Thi Hai Phuong* and Trieu Thi Linh

Faculty of Philology, Hanoi National University of Education

In the article “*The unwomanly face of war* (Svetlana Alexievich) - The war's hidden corners through the againsting voice of women”, we would like to mention two main points: The first thing is the suppression of the maleist ideology in the view of war and the second one is the voice of women that againsts the maleist ideology. In this work, it can be seen that war is happened through the discourse of women; Svetlana Alexievich gave women (*The others*) the voice to speak up and thereby the author showed us the hidden corners, the down sides of war.

Keywords: discourse, war, against, women, Svetlana Alexievich.